

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST  
Ngày 07-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Cẩm Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TL - HSST ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm T, sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 1406/B, ấp H, xã B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: G3, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha tên Phạm T, sinh năm 1969; mẹ tên Nguyễn N, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 09/12/2020, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đ, sinh năm 2001; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện D, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Đường H5, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/12/2020, trước quán Karaoke L nằm trên đường XC2 thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường P tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phạm T đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 61F1-612.26 chở Nguyễn K, sinh năm 1982; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường Y, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên phải, phía trước của T đang mặc có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; tiếp tục kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên trái, phía trước của T đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Vell-com màu xanh đen bên trong chứa 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an đã thu giữ:

- 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, trong đó gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước của Thông đang mặc (kí hiệu M2); 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được đựng trong gói thuốc lá hiệu JET (kí hiệu M3) và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được đựng trong điện thoại di động hiệu Vell-com màu xanh đen (kí hiệu M1) thu giữ trong túi quần bên trái, phía trước Thông đang mặc.

- 01 gói thuốc lá hiệu JFT
- 01 điện thoại di động hiệu Vell-com, màu xanh đen không sim thuê bao;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sonic, biển số 69F1-621.26.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã C, Phạm T khai nhận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/12/2020, T đang bán bò viên tại đường D17, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì K (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội đến rủ T đi uống cà phê, T đồng ý; tại đây, K kêu T đi đến nhà trọ H nằm trên đường DB5 thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương vào gặp một người tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) để giao ma túy cho K thì T được trả công 100.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, K đưa cho T 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong chứa 01 gói ma túy và 01 điện thoại hiệu vellcom màu xanh đen bên trong có 01 gói ma túy. T cất hết vào túi quần bên trái, phía trước T đang mặc. Trước đó, vào ngày 07/12/2020 K cho Thông 01 gói ma túy để sử dụng nhưng T chưa sử dụng mà cất giấu tại túi quần bên phải, phía trước T đang mặc.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T nhờ K chở T đến đường H5, khu phố 6, phường H, thị xã C để gặp anh Phạm Đ mượn xe mô tô biển số 69F-612.26 đi công việc, Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 69F1-612.26 đi đến đoạn đường D7, khu phố 4, phường P thì gặp K, K xin đi nhờ đến nhà nghỉ đối diện quán Karaoke L thuộc khu phố 3, phường P. Thông tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 69F1-612.26 chở K đi đến đoạn đường phía trước quán Karaoke L tại đường XC2 thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Quá trình làm việc: T khai nhận ngoài lần vận chuyển ma túy trên, T còn vận chuyển ma túy cho K 02 lần, cụ thể như sau:

Khoảng ngày 20/11/2020, K đưa cho T 01 gói ma túy và thuê vận chuyển đến khu vực trước cổng nhà thờ tại phường H, thị xã C và có người đến nhận. T đồng ý và đến điểm hẹn giao ma túy cho 01 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. T nhận số tiền 300.000 đồng đem về cho K và K trả công 100.000 đồng.

Khoảng ngày 02/12/2020, K đưa cho T 01 gói ma túy và thuê T vận chuyển đến khu vực gần bệnh viện P thuộc khu phố 3, Phường P đứng chờ sẽ có người đến nhận. T đồng ý và đến địa điểm hẹn để giao ma túy cho 01 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. Thông nhận số tiền 200.000 đồng đem về cho K và K trả công 100.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 769/MT-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,0491 gam (M1), 0,0912 gam (M2), 0,1486 gam (M3) loại Methamphetamine.

Trong khối lượng trên, có 2,0491 gam (M1) và 0,1486 gam (M3) là T nhận vận chuyển dùm K, còn 0,0912 gam (M2) là ma túy của T được K cho để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo, mục đích vận chuyển ma túy không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đ khai nhận: Xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 69F1-612.26 do anh đứng tên chủ sở hữu, anh cho T mượn xe làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe mô tô vận chuyển ma túy anh hoàn toàn không biết, anh đã nhận lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 51/CT – VKSBC ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Minh Thông về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm T đủ yếu tố cấu thành tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Phạm T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số: 769/PC09 có chữ ký của Phạm T (người chứng kiến), Đỗ D (cán bộ giao mẫu), Trần H (giám định

viên/trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 2,0147 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 769/MT-PC09 ngày 17/12/2020); 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vellcom màu xanh đen (không có pin, bị cắt vỡ đằng sau, không kiểm tra được model và IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được).

- Bị cáo thông nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại về tài sản được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với Kết luận giám định số 769/MT-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm T khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 12 phút ngày 09/12/2020 trước quán Karaoke L thuộc đường XC2, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Phạm T đã có hành vi vận chuyển trái phép 2,1977 gam ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng K (không rõ nhân thân, lai lịch) để lấy tiền công vận chuyển mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp Công an phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm T đã phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành phạm tội bị cáo có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo nhận thức rõ hành vận chuyển trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối với đối tượng K (không rõ nhân thân lai lịch) là người thuê T giao ma túy và đối tượng Q (không rõ nhân thân lai lịch) là người nhận ma túy do K thuê Thông vận chuyển vào ngày 09/12/2020 và đối với lời khai của bị cáo về các lần vận chuyển ma túy cho K vào khoảng ngày 20/11/2020 và khoảng ngày 02/12/2020, Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C không thu giữ được lượng ma túy; không xác định được nhân thân lai lịch của K và người nhận ma túy, nên không có cơ sở xử lý, Cơ quan Công an đang tiếp tục điều tra, khi xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn K không biết hành vi cất giấu ma túy của T để vận chuyển nhưng có sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/03/2021 Công an thị xã C ra quyết định xử phạt hành chính số 40 xử phạt số tiền 750.000 đồng.

[6] Đối với hành vi cất giấu 0,0912 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo T chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 01/03/2021 Công an thị xã C ra quyết định xử phạt hành chính số 39/QĐ đối với Phạm T số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong số: 769/PC09 có chữ ký của Phạm T (người chứng kiến), Đỗ D (cán bộ giao mẫu), Trần H (giám định viên/trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 2,0147 gam Methamphetamine; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet là vật chứng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vell-com màu xanh đen không có sim thuê bao là vật chứng, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 69F1-612.26 do anh Phạm Đ đứng tên chủ sở hữu. Việc bị cáo sử dụng xe vận chuyển ma túy, anh Đ không biết, nên trong quá trình điều tra, Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương đã xử lý trả xe mô tô nêu trên cho anh Đ là phù hợp, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số: 769/PC09 có chữ ký của Phạm T (người chứng kiến), Đỗ D (cán bộ giao mẫu), Trần H (giám định viên/trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 2,0147 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 769/MT-PC09 ngày 17/12/2020); 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vellcom màu xanh đen (không có pin, bị cắt vỡ đằng sau, không kiểm tra được model và IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2021)

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Cẩm Hằng**